TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NGẠN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/DS-ST
Ngày: 08-05-2023
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Nhường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Đồng, Ông Tạ Văn Doanh.

- Thư ký phiên toà: Ông Diệp Văn Vĩ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà: Ông Đào Duy Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 134/2022/TLST- DS, ngày 21 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-DS, ngày 13 tháng 03 năm 2023; Quyết định hoãn phiên toà số 20/2023/QĐST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lý Thị B, sinh năm 1970 (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố Q, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- *Bị đơn:* Anh Ngô Quang H, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn K, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn K, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lý Thị B trình bày:

Chị và anh Ngô Quang H có quen biết xã hội với nhau, không có quan hệ họ hàng gì. Do quen biết nhau ngày 17/6/2022 anh H có hỏi vay chị số tiền 115.000.000 đồng (một trăm mười lăm triệu đồng) để giải quyết công việc gia đình, chị có đồng ý đưa cho anh H vay số tiền trên. Hai bên có thoả thuận và viết giấy vay tiền đề ngày 17/6/2022, lãi xuất thoả thuận bằng miệng với nhau không ghi vào văn bản, hẹn đến ngày 25/6/2022 thì anh H phải thanh toán cho chị hết khoản tiền nợ trên. Đến ngày 12/8/2022 anh H có trả chị số tiền 40.000.000 đồng còn nợ lại 75.000.000 đồng và đến trước tết nguyên đán 2023 (âm lịch) anh H tiếp tục trả chị được số tiền 20.000.000 đồng. Đến nay anh Ngô Quang H còn nợ lại chị số tiền 55.000.000 đồng. Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án chị yêu cầu anh H phải trả chị số tiền là 75.000.000 đồng và tiền lãi là 1% tính trên số tiền gốc từ tháng 8/2022 là 2.250.000 đồng. Nay chị đề nghị Toà án buộc anh H trả lại chị khoản tiền nợ gốc 55.000.000 đồng, không tính lãi phát sinh.

Quá trình tố tụng giải quyết vụ án bị đơn anh Ngô Quang H trình bày: Anh và chị Lý Thị B có quan hệ xã hội quen biết nhau, không có quan hệ họ hàng gì. Khoảng thời gian tháng 04/2021 do cần tiền lo công việc gia đình anh có vay chị B số tiền 115.000.000 đồng. Thời điểm này hai bên không làm giấy vay tiền, đến ngày 17/6/2022 thì anh với chị B mới thoả thuận viết giấy vay tiền do anh tự nguyện ký tên, không thoả thuận về lãi suất. Việc anh vay mượn tiền chị B không liên quan đến gia đình (vợ, con anh không được sử dụng khoản vay trên). Nội dung giấy vay tiền anh có hẹn đến 25/6/2022 sẽ thanh toán hết. Ngày 12/8/2022 anh đã thanh toán cho chị B số tiền 40.000.000 đồng còn nợ lại số tiền 75.000.000 đồng và đến trước tết nguyên đán năm 2023 anh tiếp tục trả chị B số tiền 20.000.000 đồng. Từ đó đến nay do công việc làm ăn gặp nhiều khó khắc nên anh chưa thanh toán số tiền còn lại cho chị B đúng hạn được.

Nay chị B khởi kiện yêu cầu anh phải trả số tiền gốc là 55.000.000 đồng. Quan điểm của anh nhất trí với yêu cầu của chị B trả lại số tiền nợ trên, nH hiện nay do làm ăn kinh tế khó khăn anh chưa thanh toán được ngay.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị là vợ của anh Ngô Quang H, quan hệ quen biết giữa anh H và chị Lý Thị B như thê nào chị không được biết. Việc anh H vay tiền chị B như nào chị không được biết

và cũng không được anh H trích chia một phần nào trong khoản vay nợ trên. Việc hai bên thoả thuận lãi xuất và thời hạn trả nợ như nào chị cũng không được biết. Nay chị B khởi kiện yêu cầu anh H phải trả lãi số tiền gốc là 55.000.000 đồng, không tính lãi xuất. Do chị không được biết khoản vay nợ trên lên chị không có yêu cầu và liên quan gì, anh H tự mình vay thì tự mình có trách nhiệm trả nợ cho chị Lý Thị B.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Lý Thị B xác định anh Ngô Quang H còn nợ anh số tiền gốc chưa thanh toán là 55.000.000 đồng. Chị Lý Thị B xác định đây là khoản nợ riêng của chị và anh H nên chị yêu cầu anh H phải có nghĩa vụ thanh toán trả cho chị số tiền gốc còn nợ là 55.000.000 đồng. Chị xác định chị L vợ anh H không liên quan đến việc vay nợ giữa chị và anh H nên chị không yêu cầu chị L phải thanh toán cho chị số nợ này. Đối với yêu cầu tính lãi, tại phiên tòa chị Lý Thị B xin rút yêu cầu khởi kiện về yêu cầu anh Ngô Quang H phải trả tiền lãi, nay chị không yêu cầu anh H phải trả tiền lãi cho chị. Hội đồng xét xử công bố các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 72, Điều 73 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 280, 351; Điều 357; Điều 463; Điều 466; khoản 2 Điều 468; 470 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lý Thị B. Buộc anh Ngô Quang H phải trả cho chị Lý Thị B số tiền nợ gốc là 55.000.000 đồng (Năm mươi năm triệu đồng chẵn).

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lý Thị B về việc yêu cầu anh Ngô Quang H phải trả tiền lãi của số tiền gốc 75.000.000 đồng (Bẩy mươi lăm triệu đồng) 03 tháng tính từ tháng 8/2022 là 2.250.000 đồng.

- Về án phí: Buộc anh Ngô Quang H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho chị Lý Thị B. Hoàn trả chị Lý Thị B số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Lý Thị B khởi kiện anh Ngô Quang H về việc thanh toán khoản tiền vay 115.000.000 đồng (Một trăm mười lăm triệu đồng) anh H đã thanh toán được 60.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 17/6/2022, đến nay anh Ngô Quang H vi phạm về thời hạn thanh toán các bên thỏa thuận trong giấy vay tiền. Anh Ngô Quang H hiện đang cư trú tại thôn K, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[2] Về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn anh Ngô Quang H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H và chị L.

[3] Về áp dụng pháp luật nội dung: Giao dịch dân sự giữa chị Lý Thị B và anh Ngô Quang H được xác lập vào ngày 17/6/2022. Đây là thời điểm Bộ luật Dân sự năm 2015 đang có hiệu lực thi hành. Do vậy áp dụng các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự thể hiện anh Ngô Quang H có quan hệ quen biết xã hội với chị Lý Thị B. Anh Ngô Quang H có nhiều lần vay tiền chị B, đến ngày 17/6/2022 hai bên viết giấy vay tiền là 115.000.000đồng thời hạn trả nợ vào ngày 25/6/2022. Sau khi vay khoản

tiền trên anh H đã trả được chị B số tiền 60.000.000 đồng hiện nay còn nợ lại 55.000.000 đồng. Do làm ăn kinh tế khó khăn anh chưa thanh toán được khoản tiền còn lại cho chị B. Bị đơn anh Ngô Quang H cũng thừa nhận có vay chị B số tiền 115.000.000 đồng (Một trăm mười lăm triệu đồng) theo như thoả thuận giấy vay tiền ngày 17/6/2022 là đúng, đến thời hạn trả nợ do làm ăn kinh tế khó khăn anh mới thanh toán được khoản tiền 60.000.000 đồng và còn nợ chị B số tiền 55.000.000 đồng nH anh không trả được chị B ngay do kinh tế khó khăn. Do các đương sự đều thừa nhận nên căn cứ Điều 92 Bộ luật Tố tung dân sự thì đây là tình tiết không phải chứng minh và có đủ căn cứ để xác định anh Ngô Quang H còn nợ chị B số tiền 55.000.000 đồng.

[5] Theo nội dung giấy vay tiền trên thể hiện thì đây là khoản vay có kỳ hạn và không có lãi suất được quy định tại Điều 463 và khoản 1 Điều 470 Bộ luật Dân sự. Việc ký kết giữa chị B và anh H được thực hiện khi các bên đều thực hiện tự nguyện, cả hai bên đều là những người có đủ nhận thức và có đủ năng lực hành vi dân sự. Nội dung trong hợp đồng vay tiền không trái với quy định pháp luật. Do vậy giấy vay tiền này là hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

[6] Trong vụ án này anh Ngô Quang H có vợ là Nguyễn Thị L chị L anh H đều xác định số tiền cho anh H vay là khoản tiền vay riêng của anh H không liên quan đến chị L. Chị B và anh H cũng đều xác định đây là khoản vay riêng giữa chị B và anh H, mục đích vay nợ của anh H là sử dụng vào việc riêng, đến nay chị B xác định đây là khoản nợ riêng của anh H nên chị yêu cầu anh H phải có trách nhiệm thanh toán cho số nợ này, chị không yêu cầu chị L phải trả số tiền này cho chị vì chị L không liên quan đến vay nợ giữa chị và anh H. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn chị Lý Thị B buộc bị đơn anh Ngô Quang H phải trả số tiền gốc 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng) cho chị Lý Thị B là phù hợp với các Điều 280, Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[7] Về yêu cầu tính lãi: Tại phiên tòa chị Lý Thị B tự nguyện rút yêu cầu tính lãi, không đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh Ngô Quang H phải trả tiền lãi của số tiền gốc 75.000.000 đồng (Bẩy mươi lăm triệu đồng) là 03 tháng tính từ tháng 8/2022 là 2.250.000 đồng (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Xét thấy việc Chị rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện nên Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này của chị B.

[8] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên anh Ngô Quang H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả chị B

theo quy định tại Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả chị Lý Thị B số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[9] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh Ngô Quang H phải có trách nhiệm trả cho chị B số tiền gốc còn nợ và buộc anh Ngô Quang H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Đình chỉ một phần đối với yêu cầu tính lãi của chị Lý Thị B và trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn đã nộp của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

[10] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 280, Điều 351; Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 470 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lý Thị B. Buộc anh Ngô Quang H phải trả cho chị Lý Thị B số tiền nợ gốc là 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, đến thời hạn thanh toán, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành án hoặc thi hành án không đầy đủ thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tiền trên số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lý Thị B về việc yêu cầu anh Ngô Quang H phải trả tiền lãi của số tiền gốc 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng) 03 tháng tính từ tháng 8/2022 là 2.250.000 đồng (Hai triệu, hai trăm năm mươi triệu đồng).

3. Về án phí: Buộc anh Ngô Quang H phải chịu 2.750.000 đồng (Hai triệu bẩy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho chị Lý

Thị B số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) theo biên lai thu số 0011229 ngày 21/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Các đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Đức Nhường